

Số: 14 /2020/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định việc xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1160/TTr-SXD ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc quy định việc quản lý, xác định chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung trong dự toán và quản lý chi phí đối với các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang gồm:

- a) Duy trì hệ thống thoát nước đô thị;
- b) Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đô thị;
- c) Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị;



d) Duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, thẩm định và phê duyệt dự toán và quản lý chi phí các dịch vụ công ích đô thị nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Định mức tỷ lệ chi phí dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

1. Định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung (C):

a) Chi phí quản lý chung (C) trong dự toán chi phí dịch vụ công ích bằng 45% chi phí nhân công trực tiếp.

b) Đối với công tác dịch vụ công ích đô thị có chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công > 60% chi phí trực tiếp thì chi phí quản lý chung được xác định theo định mức tỷ lệ bằng 5% (năm phần trăm) chi phí xe, máy, thiết bị thi công.

2. Lợi nhuận định mức (LN): Bằng 5% (năm phần trăm) trên chi phí trực tiếp và chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí thực hiện dịch vụ công ích đô thị.

Điều 3. Quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị

1. Giao Sở Xây dựng tổ chức thẩm định, phê duyệt đối với các dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh (gọi chung là cấp huyện) tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị sử dụng nguồn vốn ngân sách do cấp mình quản lý.

3. Dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị phải phù hợp với quy trình kỹ thuật, điều kiện thực hiện, mặt bằng giá thị trường và khả năng cân đối ngân sách để thực hiện.

Trường hợp cần thiết, được thuê tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm thực hiện thẩm tra hồ sơ dự toán để phục vụ công tác thẩm định dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị.

4. Đối với các chi phí giám sát, chi phí quản lý dịch vụ công ích đô thị, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện.

5. Sau khi có quyết định giao dự toán của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo quy định của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các quy định về đấu thầu hiện hành.

Điều 4. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa ký kết hợp đồng thì các cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư xem xét điều chỉnh dự toán chi phí theo quy định tại Điều 3 của Quyết định này.

2. Đối với các hợp đồng đã được ký kết trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo nội dung đã được thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp các định mức dịch vụ công ích đô thị có sự khác biệt về điều kiện thực hiện hoặc chưa có trong hệ thống định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố và đơn giá của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp.

2. Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh đối với các định mức dự toán có sự khác biệt hoặc xây dựng định mức mới đối với các dịch vụ chưa có và thống nhất với Bộ Xây dựng trước khi quyết định áp dụng.

3. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/7/2020. *Đang*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, SXD. cvquoc. (92b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Thanh Bình